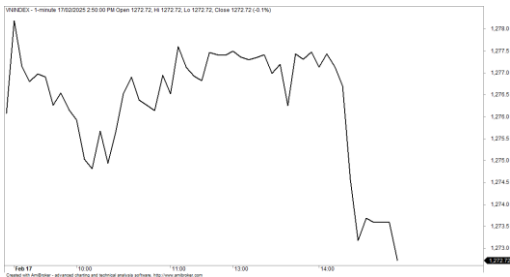


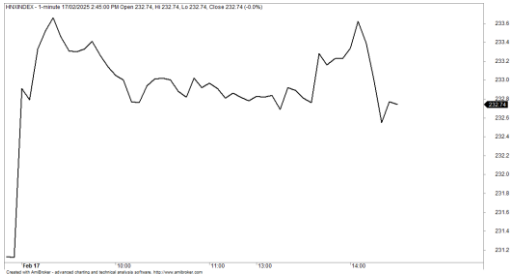
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,272.72	233.19	99.39
% ngày	-0.26%	0.85%	1.06%
% tuần	0.75%	2.29%	2.86%
% tháng	1.89%	4.81%	6.74%
% năm	5.21%	0.06%	10.36%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	17,654	1,269	1,352
TB 1 tuần	13,934	942	987
TB 1 tháng	13,593	862	852
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,195.71	27.64	12.14
Bán	1,796.80	56.10	34.87
Giá trị ròng	-601.09	-28.47	-22.74
Độ rộng TT			
Mã Tăng	180	99	207
Mã Giảm	146	75	131
Không Đổi	87	140	565
Chỉ số chính			
P/E	12.61	31.52	22.92
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,329	395	1,552
LS Cổ tức	2.25%	3.83%	5.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường sau 2 phiên tăng điểm đã điều chỉnh trở lại khi lực bán tăng cường hơn trong phiên chiều. Chỉ số VN-Index giảm 0.26% đóng cửa tại 1,272.72 điểm. Chỉ số HNX-Index ngược chiều tăng 0.85% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 1.06%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục tăng lên 20,275 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận 19 mã giảm và 9 mã tăng trong đó MSN (-2.5%), MWG (-1.99%), BID (-1.11%), BVH (-1.47%), TCB (-1.15%)...dẫn đầu mức giảm trong chỉ số. Ở chiều ngược lại, SSB, SHB, VJC là 3 cổ phiếu ghi nhận mức tăng quanh 1%.

Nhóm cổ phiếu khoáng sản vẫn chưa dừng lại đà tăng với DHM, FCM, BMC...tăng trần. Ngoài ra, nhóm Chứng khoán (VIX, ORS, VND), Vận tải biển (VTO, VOS), Chăn nuôi (BAF)...có diễn biến khá tích cực.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị gần 652 tỷ đồng tập trung tại MWG (162 tỷ), VNM (101 tỷ), HDB (73 tỷ). Ở chiều ngược lại, HPG (54 tỷ), EIB (53 tỷ), SHB (45 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

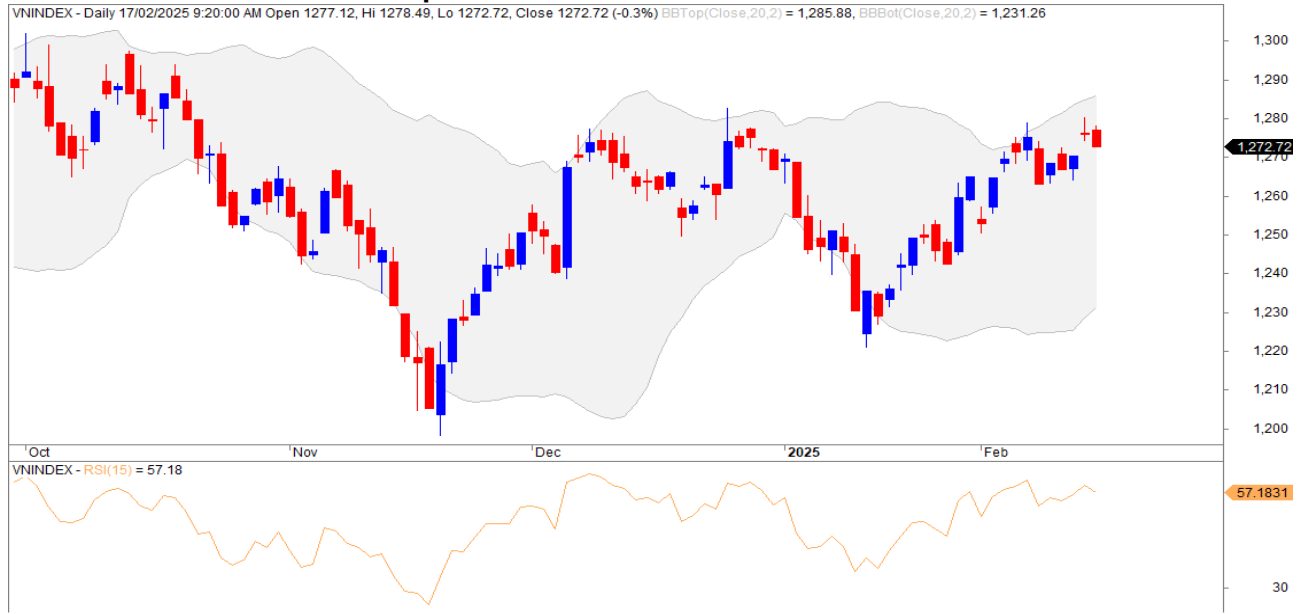
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh vào đầu và quay trở lại đà tăng vào cuối phiên. Đồng thời, thị trường có thể phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu khi dòng tiền chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps, nhưng các chỉ số VNSmallcaps và Upcom tăng về gần vùng kháng cự ngắn hạn cho nên nhịp điều chỉnh có thể sớm xuất hiện ở các nhóm cổ phiếu này và các nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi ở các nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng vào vùng lạc quan quá mức cho thấy nhịp điều chỉnh có thể xuất hiện hoặc tình trạng phân hóa có thể xảy ra.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và hạn chế mua đuổi ở nhóm Midcaps và Smallcaps.

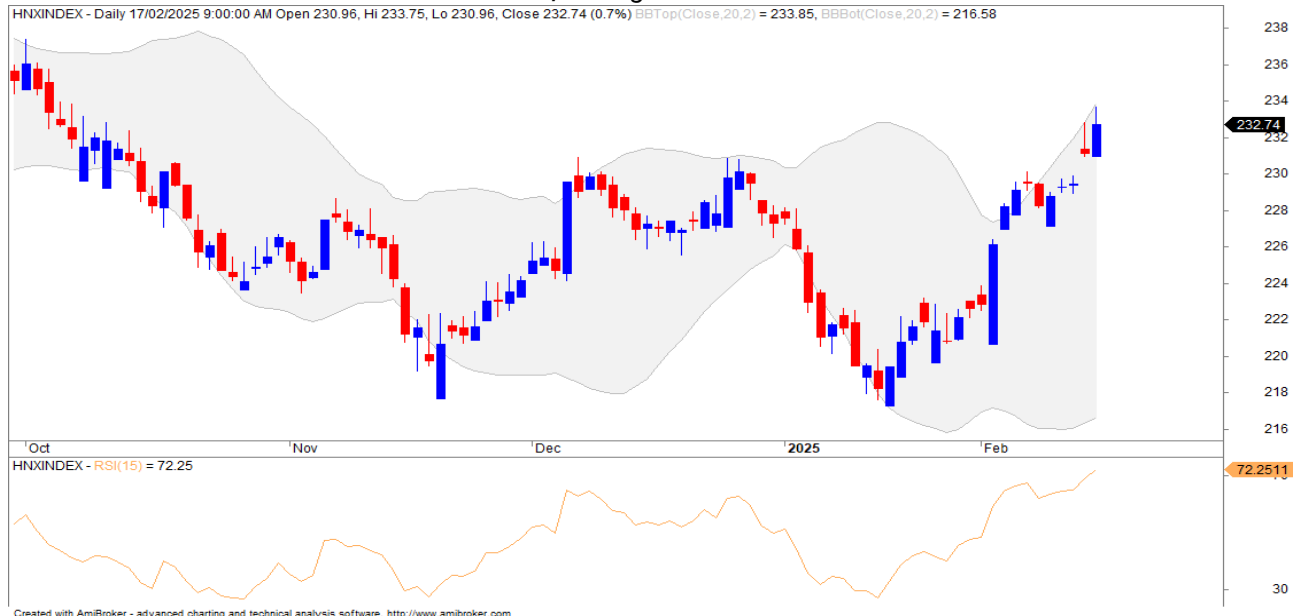
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1272.72	-0.26%
VN30	1334.01	-0.49%
VN Mid	1933.18	0.38%
VN Small	1483.14	0.52%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	233.19	0.85%
HN30	484.56	1.12%
VNX AllSh	1337.11	-0.21%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	99.39	1.06%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1195.71	
Bán	1796.80	
GT ròng	-601.09	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.64	
Bán	56.10	
GT ròng	-28.47	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.14	
Bán	34.87	
GT ròng	-22.74	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGR	2450	7.00%
FCM	300	6.93%
SJS	6400	6.93%
GEE	3400	6.90%
CDC	1350	6.89%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MVB	2100	9.86%
SJE	2200	9.78%
CTP	3100	9.75%
BCC	700	9.33%
ITQ	200	6.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MTA	3486	14.90%
KCB	3588	14.70%
MSR	2769	14.20%
MZG	1092	14.18%
ALV	963	13.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CSV	-1900	-4.16%
CTD	-3500	-3.80%
SGN	-3000	-2.97%
TCL	-1200	-2.88%
SCS	-2200	-2.84%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	-1400	-8.92%
HKT	-500	-6.76%
DDG	-200	-5.26%
VC2	-400	-4.30%
DTD	-500	-2.16%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PHP	-4040	-8.13%
LSG	-902	-4.98%
MVN	-4181	-4.71%
BTH	-2590	-4.28%
ACV	-4643	-4.13%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	511,960,760	
BID	280,383,996	
CTG	217,753,165	
FPT	213,157,925	
TCB	183,686,145	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	56,400,000	
IDC	17,786,996	
PVS	16,442,040	
MBS	15,751,531	
PVI	15,342,842	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	259,080,078	
ACV	244,652,221	
MCH	159,319,824	
MVN	106,614,616	
VEA	55,064,143	

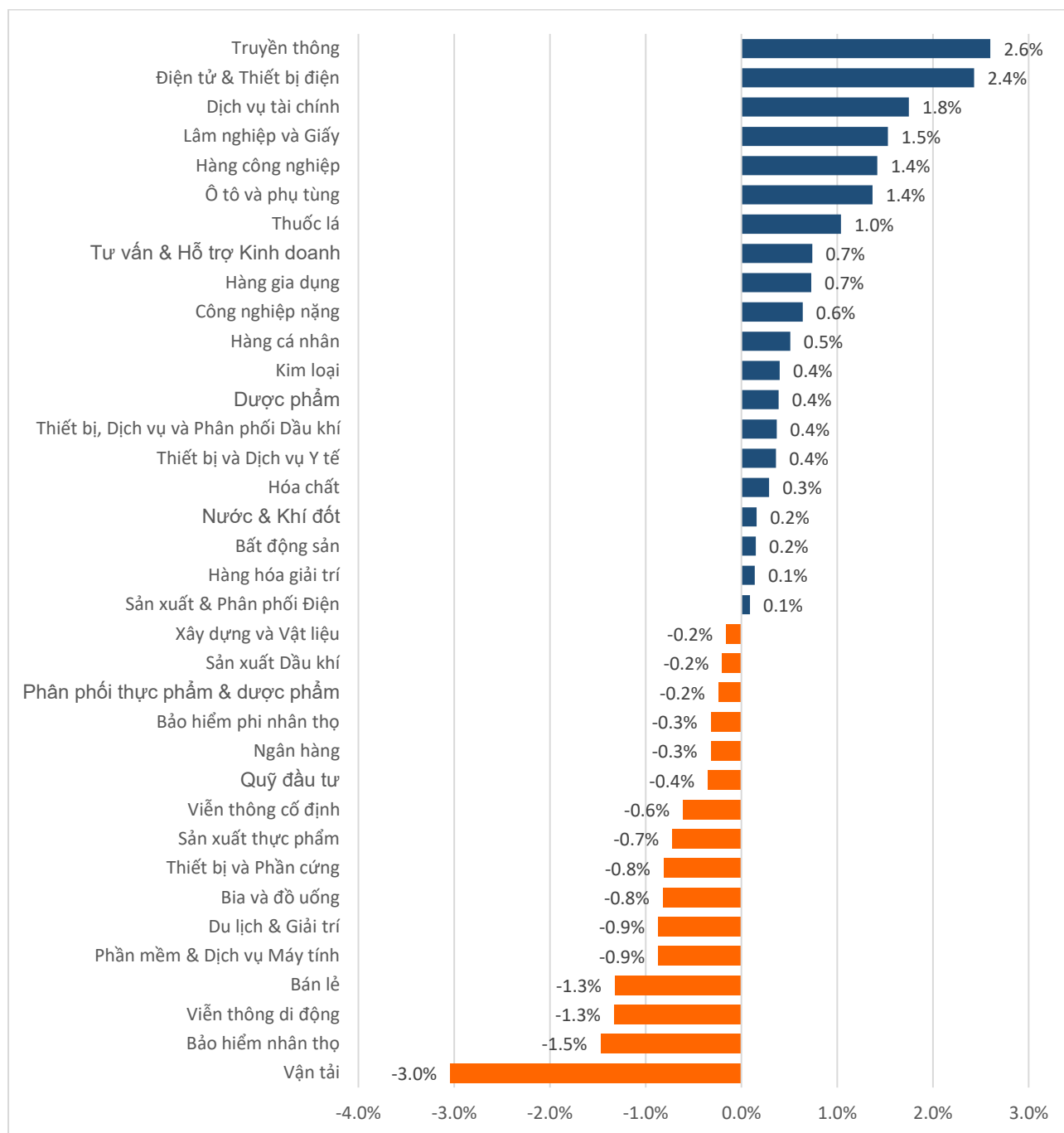
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	87,797,000	16,233,518
SHB	41,400,995	15,659,694
VPB	30,786,932	15,052,457
VND	24,790,300	11,120,794
EVF	23,656,600	6,183,901

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	16,217,927	12,116,301
HUT	10,564,199	2,763,670
CEO	5,756,701	3,583,870
MBS	3,435,635	1,783,724
MST	2,472,516	2,843,854

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DRI	13,290,596	840,965
AAH	7,469,477	3,120,992
HNG	6,064,638	6,929,727
BVB	6,036,164	3,368,830
BCR	5,109,192	1,786,102



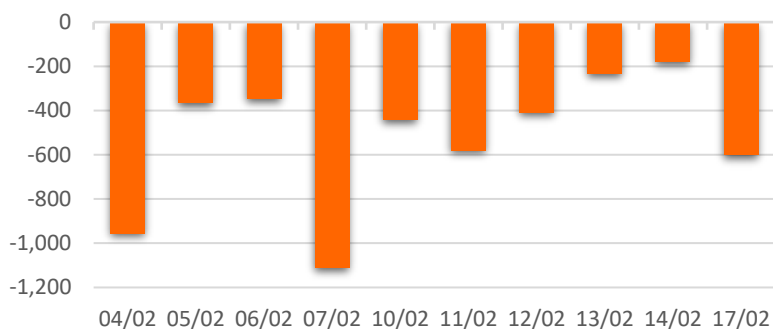
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

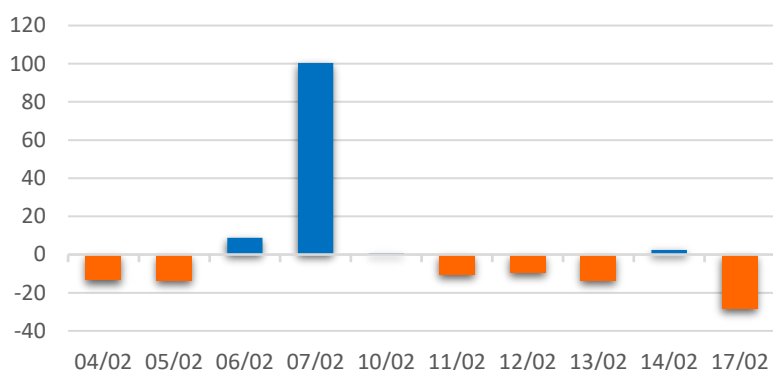
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	54,029	MWG	-161,916
EIB	52,727	VNM	-100,767
SHB	44,871	HDB	-72,878
VHM	37,686	FPT	-70,851
PC1	11,385	SSI	-45,438

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

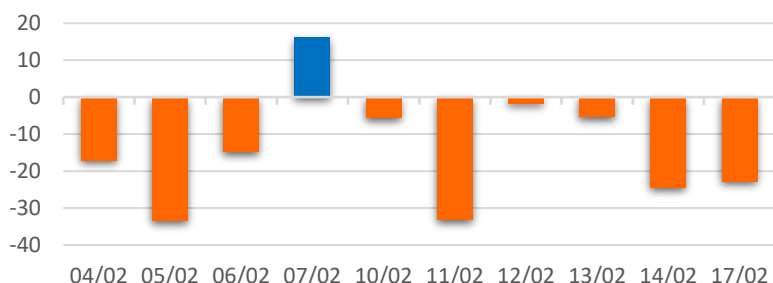
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	3,033	SHS	-18,379
CEO	2,010	NVB	-14,576
VFS	1,884	TNG	-3,332
BVS	1,751	PVS	-2,117
IVS	1,624	NBC	-1,175

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
KLB	1,160	ACV	-13,991
MTA	433	MML	-5,581
AIG	224	QNS	-2,563
ABI	207	VEA	-1,266
TT6	183	MCH	-985

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
OCB	32,309	PVD	18,250
HDG	27,922	HAH	16,818
MWG	18,737	DBD	11,640
STB	17,449	SBT	11,396
TCH	14,851	VRE	7,322

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

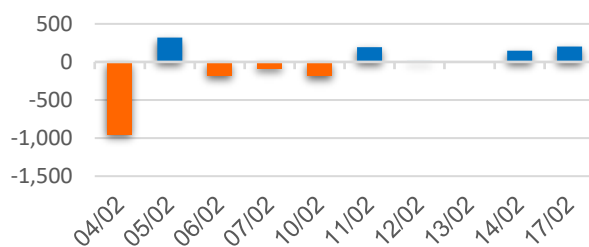
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	41,518	LDP	3,300
PVS	1,708		
IDC	573		
TNG	5		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

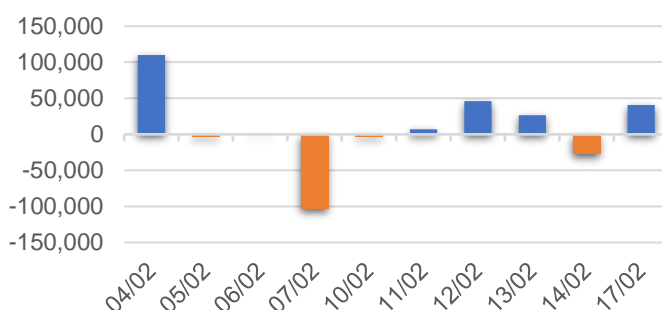
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MVN	2,403.45		
PHP	1,616.70		
VGT	1,517.00		
DDV	1,177.00		
SGP	1,039.60		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

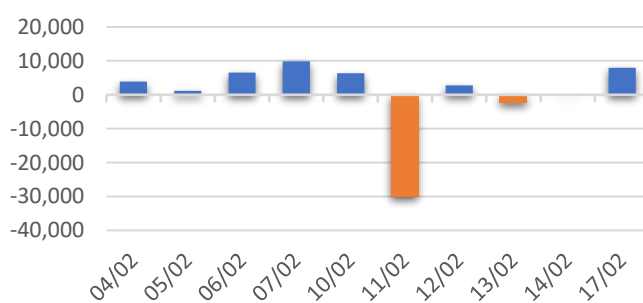
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



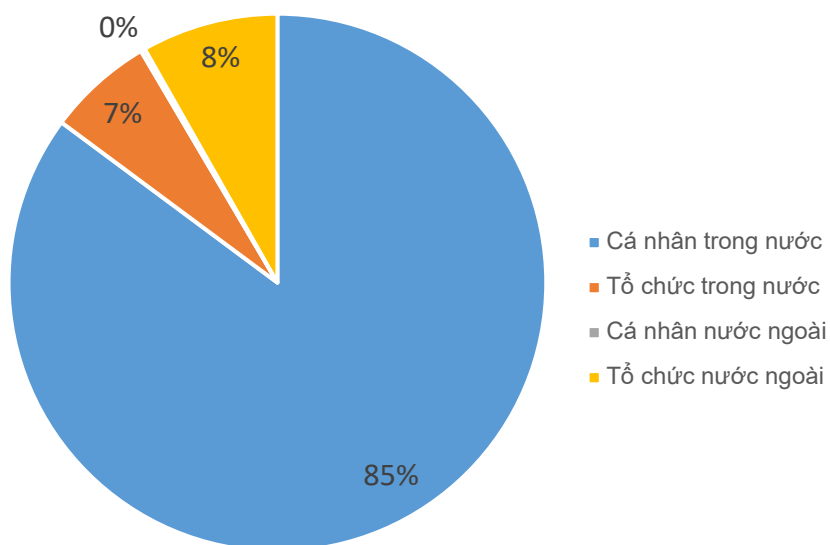
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



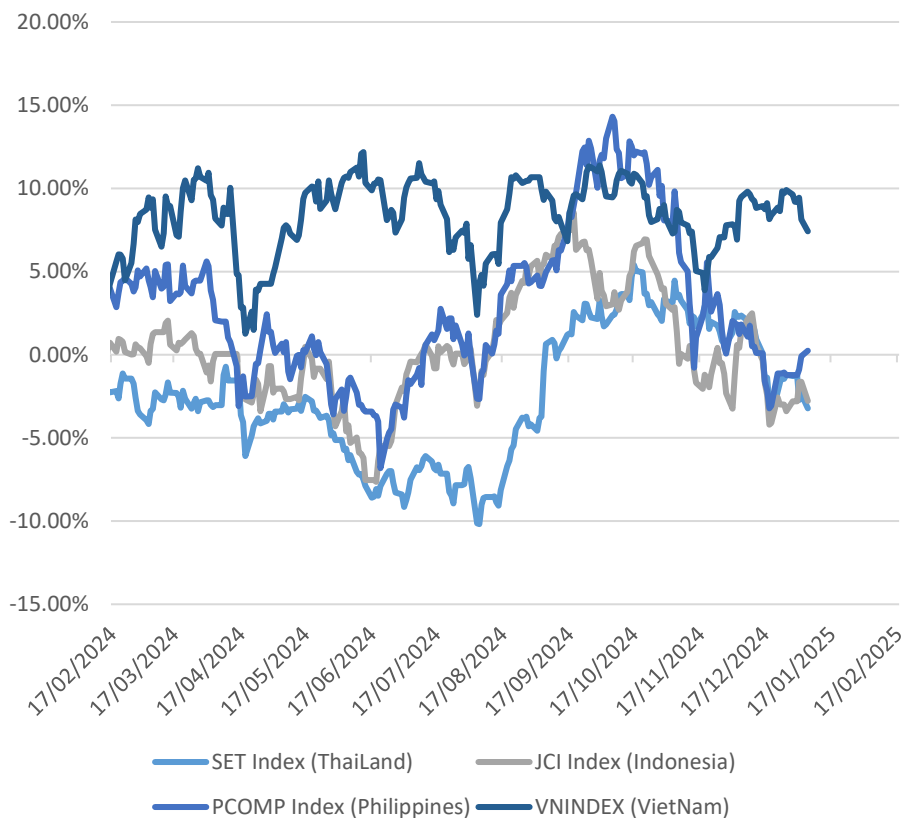
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



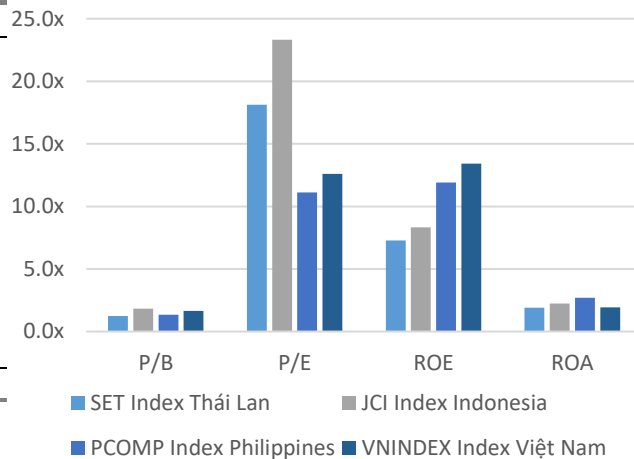
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B	1.2x	1.8x	1.3x	1.7x
P/E	18.1x	23.3x	11.1x	12.6x
ROE	% 7.29	% 8.33	% 11.92	% 13.42
ROA	% 1.89	% 2.24	% 2.70	% 1.92
Vốn hóa	Tỷ USD 470.71	Tỷ USD 704.60	Tỷ USD 149.66	Tỷ USD 209.14
GTGD	Tỷ USD 1.40	Tỷ USD 0.62	Tỷ USD 0.07	Tỷ USD 0.54
LS cổ tức	% 3.79	% 4.08	% 3.16	% 1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written